

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 240/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 16 tháng 8 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1984
ĐKKHKT: đội 5, xã V, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1986
ĐKKHKT: đội 5, xã V, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: tổ 38, khu 4, phường Nông Trang, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Anh T và chị Lê Thị Lan A..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Anh T và chị Lê Thị Lan A xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 07/8/2015; cháu Trần Hoàng N, sinh ngày 28/3/2017 và cháu Trần Ánh L1, sinh ngày 22/02/2020.

Khi ly hôn anh T và chị Lan A thỏa thuận: giao 02 con chung là cháu Trần Khánh L và cháu Trần Ánh L1 cho chị Lê Thị Lan A là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao cháu Trần Hoàng N cho anh Trần Anh T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lan A không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh T và chị Lan A đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Anh T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0009330 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Trần Anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp Việt Trì;
- Chi cục THADS tp Việt Trì;
- UBND xã V;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân